

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST

Ngày: 18-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lê Thanh Sơn

+ Ông Phạm Thanh Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Thiệu Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 2 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1964, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T (chết) và bà Nguyễn Thị N1. Có chồng tên Nguyễn Thanh T1 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo Nguyễn Thị N có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 50 phút ngày 16/5/2024, Công an huyện M phát hiện, bắt quả tang bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964, nơi thường trú tại thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi đang có hành vi ghi số đề (bán lô đề) cho một người phụ nữ (chưa xác định rõ nhân thân lai lịch) tại nhà của bà Nguyễn Thị N ở thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Tại hiện trường Công an huyện M phát hiện, tạm giữ những đồ

vật, tài liệu gồm: 03 (ba) tờ giấy được đánh số thứ tự 01, 02, 03, trên mỗi tờ giấy có ghi chữ và số được bà [Nguyễn Thị N](#) khai nhận là số lô đề ghi bán cho người chơi số đề vào ngày 16/5/2024 có chữ ký xác nhận của bà [Nguyễn Thị N](#); 01 (một) bút bi màu xanh bạc; 01 (một) điện thoại di động màu đen, trên điện thoại ghi chữ NOKIA; 01 (một) máy tính, trên máy tính có ghi chữ CASIO; số tiền Việt Nam là 129.560.000đ (một trăm hai mươi chín triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Riêng đối với người phụ nữ đến nhà của bà [N](#) mua số đề nói trên đã lợi dụng lúc [Công an huyện M](#) bắt giữ bà [N](#) bỏ chạy trốn thoát.

Quá trình điều tra [Nguyễn Thị N](#) khai nhận: Vào khoảng tháng 01 tháng 2022 (bà [N](#) không nhớ rõ ngày), bà [N](#) đang buôn bán vé số tại nhà của mình thì có 01 (một) người phụ nữ đi xe máy đến gặp bà [N](#), người phụ nữ xưng tên là [T2](#) ở [huyện T, tỉnh Quảng Ngãi](#) (có đặc điểm nhận dạng khoảng 45 tuổi, dáng người trung bình, cao khoảng 1,6m, da ngăm đen, tóc dài) nói chuyện việc mình cầm bầu ghi số đề và cần tìm người ghi số đề (bán lô đề) cho người chơi số đề để rồi chuyển tịch đề cho bà [T2](#) sẽ được nhận tiền hoa hồng. Lúc này, bà [N](#) muốn có thêm tiền chi tiêu cho gia đình nên bà [N](#) nhận lời ghi số đề để chuyển cho bà [T2](#) hưởng tiền hoa hồng. Bà [T2](#) hướng dẫn bà [N](#) cách thức ghi số đề, cách tính tiền, giao nhận tiền chung chi cho người chơi. Bà [N](#) tiến hành ghi số đề cho người chơi số đề tại nhà của bà [N](#) ở [thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi](#) từ tháng 01 năm 2022 cho đến ngày 16/5/2024 thì bị bắt quả tang. Bà [N](#) không ghi số đề liên tục do khi có việc gia đình bận hoặc bị ốm đau thì bà [N](#) nghỉ không ghi số đề.

- Về cách thức và ký hiệu ghi đề:

Khi người chơi số đề trực tiếp đến nhà bà [N](#) ghi số đề thì bà [N](#) ghi số mà người chơi số đề mua vào tịch đề là tờ giấy ghi tịch đề của bà [N](#), đồng thời bà [N](#) xé tờ giấy khác để ghi số người chơi số đề mua rồi đưa cho người chơi số đề giữ để đối chiếu chung chi thắng thua sau này. Người chơi số đề điện thoại cho bà [N](#) thì bà [N](#) ghi âm cuộc gọi điện thoại việc ghi số đề để đối chiếu thắng thua chung chi tiền sau này, đồng thời bà [N](#) cũng ghi số mà người chơi số đề điện thoại mua số đề vào tịch đề là tờ giấy ghi tịch đề của bà [N](#). Bà [N](#) lấy đơn vị tính là nghìn đồng ghi vào tịch đề để thể hiện số tiền mà người chơi số đề mua. Ví dụ: người chơi số đề mua số với số tiền là 2.500đ thì bà [N](#) ghi là 2 ngàn rưỡi; 5000^d bà [N](#) ghi 5; 20.000^d bà [N](#) ghi là 20; 190.000^d bà [N](#) ghi 190

Về hình thức chơi đề:

Trong thời gian bà [N](#) ghi số đề (bán số đề) cho người chơi số đề thì bà [N](#) lấy kết quả xổ số kiến thiết mở thưởng vào khoảng 17 giờ 15 phút mỗi ngày của các tỉnh [miền T](#) để xác định người chơi số đề trúng số hay không trúng số, xác định thắng thua chung chi tiền: Thứ 2 lấy kết quả xổ số đài chính là tỉnh Phú Yên và đài phụ là [Thừa Thiên H](#); thứ 3 lấy kết quả xổ số đài chính là tỉnh Đắk Lắk và đài phụ là tỉnh Quảng Nam; thứ 4 lấy kết quả xổ số đài chính là tỉnh Khánh Hoà và đài phụ là thành

phố Đà Nẵng; thứ 5 lấy kết quả xổ số đài chính là tỉnh Quảng Trị và đài phụ tỉnh Bình Định; thứ 6 lấy kết quả xổ số đài chính là tỉnh Gia Lai và đài phụ là tỉnh Ninh Thuận; thứ 7 lấy kết quả xổ số đài chính là tỉnh Quảng Ngãi và đài phụ là thành phố Đà Nẵng; Chủ nhật lấy kết quả xổ số đài chính là tỉnh Kon Tum và đài phụ là tỉnh Khánh Hòa. Ngoài ra, bà N còn lấy kết quả xổ số mở thưởng vào khoảng 18 giờ 15 phút mỗi ngày của miền B để xác định người chơi số đề trúng số hay không trúng số để xác định thắng thua chung chi tiền cho người chơi số đề miền B. Bà N ghi số đề người chơi số đề dưới hình thức ghi đầu, đuôi; ghi bao lô; ghi số đá số có hai chữ số đối với các tỉnh miền T3 và miền B cụ thể như sau:

- Ghi số đầu, đuôi có hai chữ số: Bà N ghi số mà người chơi số đề muốn mua ở giữa, số tiền người chơi số đề mua số đầu ở trên, số đuôi ở dưới; nếu người chơi số đề ghi nhiều số có cùng số tiền đầu, đuôi thì bà N ghi một dãy hàng ngang các số đó còn số tiền đầu, đuôi ghi tương ứng ở giữa phía trên và dưới. Đối với đài miền T, căn cứ vào kết quả xổ số của giải tám (01 giải) và hai số cuối giải đặc biệt (01 giải) của các tỉnh miền T để xác định người chơi số đề trúng hay không trúng, kết quả của giải tám gọi là số đầu và kết quả hai số cuối của giải đặc biệt gọi là số đuôi. Đối với đài miền B, căn cứ vào kết quả xổ số của giải bảy (04 cặp số) và hai số cuối giải đặc biệt của miền B để xác định người chơi số đề trúng hay không trúng, kết quả của giải bảy của miền B gọi là số đầu và kết quả hai số cuối của giải đặc biệt gọi là số đuôi. Khi người chơi số đề trúng số thì được chung gấp 70 lần ở đài miền T; 80 lần ở đài miền B so với số tiền người chơi số đề đã mua, nếu không trúng thì người chơi số đề sẽ mất số tiền đã mua.

+ Trường hợp người chơi ghi số đề mua số đầu, đuôi có ba chữ số căn cứ vào kết quả xổ số của giải bảy (01 giải) và ba số cuối giải đặc biệt (01 giải) của các tỉnh miền T để xác định người chơi số đề trúng hay không trúng, kết quả của giải bảy gọi là số đầu và kết quả ba số cuối của giải đặc biệt gọi là số đuôi. Khi người chơi số đề trúng số thì được chung gấp 400 lần ở miền T so với số tiền người chơi số đề đã mua, nếu không trúng thì người chơi số đề sẽ mất số tiền đã mua.

Đối với người chơi số đề mua số đầu, đuôi của đài miền T thì người chơi được hưởng tiền hoa hồng là 30% trên số tiền mua nên số tiền thực tế người chơi số đề đưa cho bà N chỉ còn là 70% số tiền mua; bà N được hưởng hoa hồng là 02% số tiền mua, bà T2 hưởng 68% số tiền mua. Đối với người chơi số đề mua số đầu, đuôi đài miền B thì cứ 12.000^d ghi đầu, đuôi thì người chơi số đề được hưởng số tiền hoa hồng là 2.000^d nên số tiền thực tế người chơi số đề đưa cho bị cáo N là 10.000^d (tương ứng với tỉ lệ 1,2 : 1)

- Ghi bao lô: Đối với số có hai chữ số đài miền T thì bà N ghi số mà người chơi số đề muốn mua rồi ghi chữ “lô” hoặc “lô” hoặc dấu “=” rồi sau đó ghi số tiền người chơi số đề mua; nếu người chơi số đề ghi bao lô nhiều số có cùng số tiền thì bà N ghi các số theo hàng ngang rồi ghi chữ “lô” hoặc “lô” hoặc dấu “=” rồi sau đó ghi

số tiền người chơi số đề mua. Đài [miền B](#) thì ghi số mà người chơi số đề muốn mua rồi ghi dấu gạch dọc “/” rồi sau đó ghi số tiền người chơi số đề mua phía dưới; nếu người chơi số đề ghi bao nhiêu số có cùng số tiền thì bị cáo [V](#) ghi các số theo hàng ngang rồi ghi dấu gạch dọc “/” rồi sau đó ghi số tiền người chơi số đề mua phía dưới. Căn cứ vào kết quả xổ số, hai số cuối của tất cả các giải để xác định người đánh bao lô trúng số hay không trúng số. Khi người chơi số đề bao lô trúng một lô đài [T3](#) thì được chung gấp 70 lần số tiền mà người chơi số đề bao lô đã mua, nếu không trúng thì người chơi số đề sẽ mất số tiền đã mua. Đối với người chơi số đề bao lô các tỉnh [miền T](#) thì cứ 180.000đ bao lô người chơi số đề được hưởng số tiền hoa hồng là 50.000đ nên số tiền thực tế người chơi số đề đưa cho bà [N](#) là 130.000đ (*tương ứng với tỉ lệ 18 : 13*). Trường hợp này, số tiền thực tế người chơi số đề đưa cho bà [N](#) là 130.000đ thì bà [N](#) được hưởng hoa hồng là $130.000^d - 180.000^d \times 70\% = 4.000^d$, số tiền bà [T2](#) hưởng là $180.000^d \times 70\% = 126.000^d$. Khi người chơi số đề bao lô trúng một lô [miền B](#) thì được chung gấp 80 lần số tiền mà người chơi số đề bao lô đã mua, nếu không trúng thì người chơi số đề sẽ mất số tiền đã mua. Đối với người chơi số đề bao lô [miền B](#) thì cứ 270.000đ bao lô người chơi số đề được hưởng số tiền hoa hồng là 50.000đ nên số tiền thực tế người chơi số đề đưa cho bà [N](#) là 220.000đ (*tương ứng với tỉ lệ 27 : 22*). Trường hợp này, số tiền thực tế người chơi số đề đưa cho bà [N](#) là 220.000đ thì bà [N](#) được hưởng hoa hồng là $220.000^d - 270.000^d \times 80\% = 4.000^d$, số tiền bà [T2](#) hưởng là $270.000^d \times 80\% = 216.000^d$.

+ Ghi bao lô đối với số có ba chữ: thì căn cứ vào kết quả xổ số ba số cuối của tất cả các giải (17 giải) để xác định người đánh bao lô trúng số hay không trúng số. Khi người chơi số đề bao lô trúng một lô đài [T3](#) thì được chung gấp 400 lần số tiền mà người chơi số đề bao lô đã mua, nếu không trúng thì người chơi số đề sẽ mất số tiền đã mua. Đối với người chơi số đề bao lô các tỉnh [miền T](#) thì cứ 170.000đ bao lô người chơi số đề được hưởng số tiền hoa hồng là 50.000đ nên số tiền thực tế người chơi số đề đưa cho bà [N](#) là 120.000đ (*tương ứng với tỉ lệ 17 : 12*). Trường hợp này, số tiền thực tế người chơi số đề đưa cho bà [N](#) là 120.000đ thì bà [N](#) được hưởng hoa hồng là $120.000^d - 170.000^d \times 68\% = 4.400^d$, số tiền bà [T2](#) hưởng là $170.000^d \times 68\% = 115.600^d$.

- Ghi số đá số có hai chữ số: Bà [N](#) ghi số mà người chơi số đề muốn mua theo hàng ngang rồi ghi chữ “đá” rồi ghi số tiền người chơi số đề. Đài Trung thì căn cứ vào kết quả xổ số hai số cuối của tất cả các giải (18 giải) để xác định người đánh số đá trúng số hay không trúng số (tức là cặp số đó đều đồng thời phải trúng). Khi người chơi số đề ghi số đá trúng thì cặp số đó được chung gấp 500 lần số tiền mà người chơi số đề bao lô đã mua, nếu không trúng thì người chơi số đề sẽ mất số tiền đã mua. Đài Bắc thì căn cứ vào kết quả xổ số hai số cuối ở 27 lô của đài [B](#) để xác định người đánh số đá trúng số hay không trúng số (tức là cặp số đó đều đồng thời phải trúng). Khi người chơi số đề ghi số đá trúng thì cặp số đó được chung gấp 600 lần

số tiền mà người chơi số đề bao lô đã mua, nếu không trúng thì người chơi số đề sẽ mất số tiền đã mua. Đối với người chơi số đề ghi số đá thì cách tính tiền hoa hồng, tiền thực tế phải đưa giống như hình thức bao lô đối với số có hai chữ số.

Sau khi có kết quả xổ số xong thì người chơi số đề thắng đề đến nhà của bà [N](#) để nhận tiền thắng đề. Lúc này, bà [N](#) sử dụng kết quả xổ số để đối chiếu với số người đã mua để xác định thắng thua chung chi tiền với người chơi số đề. Tiền ghi được trong ngày hôm đó sẽ được sử dụng để chung chi cho người chơi thắng đề, nếu sau khi chung chi còn thừa tiền (tức tiền ghi số đề nhiều hơn tiền phải chung cho người thắng) thì ngày hôm sau bà [N](#) đưa tiền này cho bà [T2](#) sau khi đã trừ tiền hoa hồng bà [N](#) được nhận, nếu sau khi chung chi không đủ tiền (tức tiền ghi số đề ít hơn tiền phải chung cho người thắng) thì ngày hôm sau bà [T2](#) phải đưa tiền cho bà [N](#) để chung chi cho người chơi thắng đề cùng tiền hoa hồng bà [N](#) được nhận. Các tịch đề sau khi đã chung chi xong thì bà [N](#) đốt bỏ.

Trong ngày 16/5/2024, khi lực lượng [Công an huyện M](#) phát hiện, bắt quả tang bà [N](#) đang ghi số đề (bán số đề) cho người chơi là vào khoảng 16 giờ 50 phút ngày 16/5/2024 nên chưa có kết quả xổ của tỉnh Quảng Trị và tỉnh Bình Định nên bà [N](#) và người chơi số đề chưa xác định thắng thua chung chi tiền; bà [N](#) cũng chưa chuyển tịch đề ghi ngày 16/5/2024 cho bà [T2](#); bà [N](#) và bà [T2](#) chưa tính toán, đối chiếu và giao nhận tiền chung chi thắng thua của người chơi số đề của ngày 15/5/2024.

Trong 03 (ba) tờ giấy ghi tịch đề mà [Công an huyện M](#) phát hiện, tạm giữ của bà [N](#) khi bắt quả tang vào ngày 16/5/2024 thể hiện việc bà [N](#) ghi số đề (bán số đề) cho người chơi số đề trong ngày 16/5/2024 tức là thứ 5 đài chính là của tỉnh Quảng Trị dưới hình thức đầu đuôi, bao lô, số đá với số tiền đánh bạc tổng cộng là 12.415.000đ (mười hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn), số tiền thực tế nhận của người chơi số đề là 8.872.300đ; đài phụ là của tỉnh Bình Định dưới hình thức đầu đuôi, bao lô với số tiền đánh bạc tổng cộng là 1.504.000đ (một triệu năm trăm lẻ bốn nghìn), số tiền thực tế nhận của người chơi số đề là 1.067.700đ.

- Quá trình điều tra mở rộng, xác định bà [N](#) ghi số đề (bán số đề) cho người chơi số đề như sau:

+ Ngày 06/04/2022 tức ngày thứ 4 của tỉnh Khánh Hòa với tổng số tiền đánh bạc là 470.000đ (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng)

+ Ngày 12/06/2023 tức ngày thứ 2 của tỉnh Phú Yên với tổng số tiền đánh bạc là 263.000đ (hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng)

+ Ngày 14/09/2023 tức ngày thứ 5 của tỉnh Quảng Trị với tổng số tiền đánh bạc là 2.403.000đ (hai triệu bốn trăm lẻ ba nghìn đồng)

+ Ngày 25/12/2023 tức là thứ 2 của tỉnh Phú Yên với tổng số tiền đánh bạc là 4.394.000đ (bốn triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn đồng)

+ Ngày 15/06/2023 tức là thứ 5 của tỉnh Quảng Trị với tổng số tiền đánh bạc là 108.000đ (một trăm linh tám nghìn đồng)

+ Ngày 26/04/2024 tức là thứ 6 của [miền B](#) với tổng số tiền đánh bạc là 3.450.000đ (ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)

+ Ngày 28/04/2024 với tổng số tiền đánh bạc là 4.000.000đ (bốn triệu đồng (trong đó của tỉnh Kon Tum với tổng số tiền đánh bạc là 2.190.000đ (hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng), của đài [miền B](#) với tổng số tiền đánh bạc là 1.810.000đ (một triệu tám trăm mười nghìn đồng)).

+ Ngày 29/04/2024 với tổng số tiền đánh bạc là 7.620.000 (bảy triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng) (trong đó tỉnh Phú Yên với tổng số tiền đánh bạc là 2.320.000đ (hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), [miền B](#) với tổng số tiền đánh bạc là 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm ngàn đồng)).

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 23/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo [Nguyễn Thị N](#) về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Thị N](#) phạm tội “Đánh bạc”; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo [Nguyễn Thị N](#) từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 03 (ba) tờ giấy được đánh số thứ tự 01, 02, 03, trên mỗi tờ giấy có ghi chữ và số được bà [Nguyễn Thị N](#) khai nhận là số lô đề ghi bán cho người chơi vào ngày 16/5/2024 có chữ ký xác nhận của bà [Nguyễn Thị N](#) (được thu giữ trên cái bàn mà bà [N](#) đang ngồi ghi số đề). Là tài liệu của vụ án nên đề nghị tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 (một) bút bi màu xanh bạc (được thu giữ trên cái bàn mà bà [N](#) đang ngồi ghi số đề) và 01 (một) máy tính, trên máy tính có ghi chữ CASIO (được thu giữ trên cái bàn mà bà [N](#) đang ngồi ghi số đề) là công cụ được bà [N](#) sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA, số sê-ri 1: 353709073939166, số sê-ri 2: 353709073939174, bên trong lắp 01 (một) thẻ nhớ Micro SD, dung lượng 1 GB và 01 (một) thẻ sim có dãy số "8984048000311578490" của nhà mạng Viettel, số thuê bao: 0989260821 (được thu giữ trên cái bàn mà bà [N](#) đang ngồi ghi số đề), là phương tiện được bị cáo sử dụng cho việc phạm tội nên cần tịch thu n65p Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với Số tiền Việt Nam là 29.560.000đ (hai mươi chín triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng), (được thu giữ trên cái bàn mà bà [N](#) đang ngồi ghi số đề) và số tiền Việt Nam là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), (được thu giữ bên trong hộp tủ cái bàn mà bà [N](#) đang ngồi ghi số đề) đề nghị trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra [Công an huyện M](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện M](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo [Nguyễn Thị V](#) và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lô đề như nội dung vụ án đã nêu ở trên; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Từ năm 2022 đến ngày 16/15/2024, tại nhà của bị cáo [Nguyễn Thị N](#) ở [thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi](#), bị cáo [Nguyễn Thị N](#) đã nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề cho nhiều người chơi với tổng số tiền đánh bạc là 36.627.000đồng, trong đó có 02 lần có tổng số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng.

Bị cáo [Nguyễn Thị N](#) là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết rõ đánh bạc trái phép dưới hình thức lô đề là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn có ý thực hiện. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo [N](#) khai ghi đề và chuyển tịch cho người phụ nữ tên [T2](#) để hưởng hoa hồng nhưng quá trình điều tra, truy tố không đủ cơ sở để xác minh làm việc với đối tượng tên [T2](#). Về cách thức tổ chức ghi đề và số tiền đánh đề là không thuộc trường hợp có quy mô lớn. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có chồng là [Nguyễn Thanh T1](#) là người có công với cách

mạng được tặng thưởng Huân chương vẻ vang hạng Ba nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong số những lần bị cáo thực hiện việc đánh bạc thì có 02 lần có tổng số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo [Nguyễn Thị N](#) là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội, nếp sống văn hóa tại địa phương nên cần phải xử lý để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hiện tại bị cáo là người cao tuổi đang bị bệnh Bướu giáp đa nhân hai thùy nghi ngờ ác tính phải điều trị thường xuyên; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo; đồng thời, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định tổng số tiền đánh bạc là 36.627.0000 đồng (ba mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì cần tịch nộp ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc nêu trên.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 (ba) tờ giấy được đánh số thứ tự 01, 02, 03, trên mỗi tờ giấy có ghi chữ và số được bà [Nguyễn Thị N](#) khai nhận là số lô đề ghi bán cho người chơi vào ngày 16/5/2024 có chữ ký xác nhận của bà [Nguyễn Thị N](#) (được thu giữ trên cái bàn mà bà [N](#) đang ngồi ghi số đề). Đây là tài liệu của vụ án nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án;

- Đối với 01 (một) bút bi màu xanh bạc (được thu giữ trên cái bàn mà bà [N](#) đang ngồi ghi số đề) và 01 (một) máy tính, trên máy tính có ghi chữ CASIO (được thu giữ trên cái bàn mà bà [N](#) đang ngồi ghi số đề) là công cụ được bị cáo sử dụng vào việc ghi đề đã không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA, số sê-ri 1: 353709073939166, số sê-ri 2: 353709073939174, bên trong lắp 01 (một) thẻ nhớ Micro SD, dung lượng 1 GB và 01 (một) thẻ sim có dãy số "8984048000311578490" của nhà mạng Viettel, số thuê bao: 0989260821 (được thu giữ trên cái bàn mà bà [N](#)

đang ngồi ghi sổ đề) là phương tiện được bị cáo sử dụng vào việc ghi đề nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền Số tiền Việt Nam là 29.560.000d (hai mươi chín triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng), (được thu giữ trên cái bản mà bà [N](#) đang ngồi ghi sổ đề) và số tiền Việt Nam là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), (được thu giữ bên trong học tử cái bản mà bà [N](#) đang ngồi ghi sổ đề). Là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về các nội dung khác có liên quan:

[9.1] Đối với các tịch đề bị cáo ghi cho người chơi số đề trước ngày 16/5/2024 thì bị cáo đã đốt tiêu hủy hết nên không thu giữ được, bản thân bị cáo không nhớ đã ghi số đề cho những ai, số lượng bao nhiêu người, bao nhiêu tiền, ghi các con số nào, thắng thua chung chi tiền ra sao nên không có căn cứ xác minh, xử lý.

[9.2] Đối với người đàn ông tên [C](#), người đàn ông tên [S](#) gõ, người đàn ông tên [B1](#), người phụ nữ đã bỏ chạy trốn thoát khi bắt quả tang bà [N](#); người nhận tịch đề của bà [N](#) chuyển là người phụ nữ xưng tên là [T2](#) ở [huyện T, tỉnh Quảng Ngãi](#), quá trình điều tra đến nay không xác định được nhân thân lai lịch của những người này nên không có căn cứ xử lý xác minh, truy tìm, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi nào có đủ tài liệu sẽ xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[10] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo [Nguyễn Thị N](#) là người cáo tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Thị N](#) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Thị N](#) 30.000.000đồng (*ba mươi triệu đồng*).

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo [Nguyễn Thị N](#) số tiền đánh bạc là 36.627.0000 đồng (*ba mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 03 (ba) tờ giấy được đánh số thứ tự 01, 02, 03, trên mỗi tờ giấy có ghi chữ và số được bà [Nguyễn Thị N](#) khai nhận là số lô đề ghi bán cho người chơi vào ngày 16/5/2024 có chữ ký xác nhận của bà [Nguyễn Thị N](#) (được thu giữ trên cái bàn mà bà [N](#) đang ngồi ghi số đề).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bút bi màu xanh bạc và 01 (một) máy tính, trên máy tính có ghi chữ CASIO đã được niêm phong trong 01 (một) bì thư có đóng dấu của Cơ quan CSĐT [Công an huyện M, A](#) (một) chữ ký ghi rõ họ tên [Nguyễn Bùi Anh D](#), 01 (một) chữ ký ghi rõ họ tên [Nguyễn Tấn K](#), 01 (một) chữ ký ghi rõ họ tên [Nguyễn Thị N](#), 01 (một) chữ ký ghi rõ họ tên [Nguyễn Đình N2](#).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA, số sê-ri 1: 353709073939166, số sê-ri 2: 353709073939174, bên trong lắp 01 (một) thẻ nhớ Micro SD, dung lượng 1 GB và 01 (một) thẻ sim có dãy số "8984048000311578490" của nhà mạng Viettel, số thuê bao: 0989260821 đã được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong có mã số PS3A 076791, trên túi niêm phong có đóng dấu của [Phòng K1, Công an tỉnh Q](#) và chữ ký của giám định viên [Nguyễn Phương Đ](#), chữ ký của điều tra viên [Nguyễn Quốc P](#).

- Hoàn trả cho bị cáo số tiền Việt Nam là 129.560.000đ (*một trăm hai mươi chín triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*) được bảo quản tại [Kho bạc Nhà nước M](#) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/02/2025.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo [Nguyễn Thị N](#) được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo [Nguyễn Thị N](#) có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- CQCSĐT Công an huyện Mộ Đức;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan THAHS Công an huyện Mộ Đức;
- Phòng NVLT Công an huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Hòa